

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2020/TLST - HNGĐ ngày 11.11.2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích Ng** – Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 25 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Th** – Sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 18 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Th kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hiệp, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi sống tại Tổ 25 phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng chung sống không hợp, thường xuyên cãi nhau, không có trách nhiệm với gia đình, nên từ năm 2016 cho đến nay, tôi đã thuê nhà ở riêng và không sống chung với ông Thông nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, mong Tòa án xét xử cho tôi được ly hôn với ông Trần Thông.

- Về con chung: Tôi xác định tôi và ông Trần Th có 02 con chung là Trần Thị Minh H – sinh năm 1994 và Trần Quang M – sinh năm 1997. Các con chung đã thành niên nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi và ông Thông không có nợ chung.

* *Bị đơn, ông Trần Th không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án* Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Trần Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 25/3/2021 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Trần Th nhưng ông Trần Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Trần Thông.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Ng đối với ông Trần Th thì thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Trần Th có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Hiệp, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, (nay là phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu) vào năm 1994. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Theo bà Nguyễn Thị Bích Ng trình bày thì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do ông bà chung sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, nên từ năm 2016 cho đến nay, bà Ngọc đã thuê nhà ở riêng và sống ly thân với ông Trần Thông. Bà Ngọc xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông Trần Thông, nên mong muốn được ly hôn với ông Trần Thông.

Ông Trần Th không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Ông Trần Th và bà Nguyễn Thị Bích Ng sau khi cưới nhau thì cư trú và sinh sống tại phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, thời gian gần đây ông Trần Th và bà Nguyễn Thị Bích Ng, không sống chung với nhau nữa. Do vậy, việc bà Nguyễn Thị Bích Ng cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Trần Th không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên xung đột, mâu thuẫn lẫn nhau là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông Trần Th vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông Trần Th không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Trần Th và bà Nguyễn Thị Bích Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn với ông Trần Th như đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Trần Th có 02 con chung là Trần Thị Minh H – sinh năm 1994 và Trần Quang M – sinh năm 1997. Các con chung đã thành niên, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng xác định không có nợ chung.

Trường hợp, sau này các bên đương sự có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v " *Tranh chấp ly hôn* " của bà Nguyễn Thị Bích Ng đối với ông Trần Thông.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Nguyễn Thị Bích Ng – Sinh năm: 1975 được ly hôn với ông Trần Th – Sinh năm: 1967.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04, ngày 04/01/1994 của UBND xã Hòa Hiệp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng và ông Trần Th có 02 con chung là Trần Thị Minh H – sinh năm 1994 và Trần Quang M – sinh năm 1997. Các con chung đã thành niên, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Bích Ng xác định không có nợ chung.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Bích Ng phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, bà Ngọc đã nộp theo biên lai thu số 0004760 ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích Ng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Ông Trần Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P. Hòa Hiệp Bắc;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình